TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2018/DS-PT
Ngày: 02 - 11 - 2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thu Thúy

Bà Trần Thị Kim Em

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 307/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: số A, Nguyễn H, khu phố B, phường C, thị xã C, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: số N, khu phố M, phường G, thị xã C, Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Qua quen biết vào ngày 25/11/2016 chị có cho chị T vay số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay tiền, chị T có đưa cho chị giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 01748 do Ủy ban nhân dân thị xã C cấp cho chị Nguyễn Thị Thu T ngày 18/9/2007 và cả hai bên có ra Phòng Công

chứng ký hợp đồng vay tiền. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,5%/tháng. Sau khi vay, chị T đã trả cho chị được 03 tháng tiền lãi là 2.250.000 đồng. Đến ngày 21/3/2017 chị T vay tiếp của chị số tiền 40.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất như lần vay trước và có viết biên nhận nợ cho chị. Thời hạn trả tiền vốn của hai lần vay là ngày 25/11/2017. Sau khi vay, chị T đã trả lãi được 07 tháng tiền lãi số tiền là 9.450.000 đồng là đến tháng 11/2017 thì ngưng trả lãi. Khi đến hạn trả tiền vốn chị đã nhiều lần liên hệ đến chị T để lấy lại tiền nhưng chị T tìm cách tránh mặt chị và kéo dài cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền vay vốn còn nợ tổng cộng là 90.000.000 đồng, yêu cầu trả làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Khi chị T trả hết tiền cho chị thì chị sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01748 do Ủy ban nhân dân thị xã C cấp cho chị Nguyễn Thị Thu T ngày 18/9/2007 cho chị T. Chứng cứ chứng minh: 01 bản chính biên nhận vay tiền và hợp đồng vay tiền cho ngày 25/11/2016.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của chị M về thời gian vay tiền và số tiền vay tổng cộng là 90.000.000 đồng. Nhưng về lãi suất cho vay, cả hai thỏa thuận bằng miệng là 4%/tháng. Sau khi vay đã trả lãi đầy đủ đến tháng 03 năm 2018. Việc trả lãi không làm giấy tờ gì. Nay chị đồng ý trả cho chị M 90.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn, xin trả làm 03 lần trong vòng 01 năm cho đến khi hết nợ.

* Bản án sơ thẩm số: 101/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự; Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M số tiền vay còn nợ tổng cộng là 90.000.000 đồng. Thời gian làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Thủy chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu T chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị Tuyết M số tiền là 2.457.000 đồng theo biên lai số 42513 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 04/9/2018 bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T có đơn kháng cáo yêu cầu được trả nợ làm 03 lần, mỗi lần trả 30.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ 90.000.000 đồng, cụ thể trả như sau: Ngày 01/10/2018 trả 30.000.000 đồng; Ngày 01/01/2019 trả 30.000.000 đồng; Ngày 30/4/2019 trả 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin đến tháng 03/2019 sẽ trả hết nợ 90.000.000 đồng.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M không đồng ý. Chị M chỉ cho chị T trả số tiền 90.000.000 đồng trả 1 lần trong thời hạn 02 tháng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T kháng cáo xin được trả nợ dần, nhưng không được nguyên đơn chị M đồng ý. Chị T cũng không cung cấp được chứng cứ gì mới. Tuy nhiên, chị M chỉ cho chị T trả số tiền 90.000.000 đồng làm 1 lần trong thời hạn 02 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu kháng cáo của chị T, ghi nhận sự tự nguyện của chị M, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Thu T thừa nhận có vay của chị Nguyễn Thị Tuyết M tổng cộng 90.000.000 đồng từ ngày 25/11/2016 đến nay chưa trả và có thế chấp cho chị M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01748 ngày 18/9/2007 do Ủy ban nhân dân thị xã C cấp cho chị Nguyễn Thị Thu T. Chị T yêu cầu đến tháng 03/2019 sẽ trả hết số nợ 90.000.000 đồng cho chị M. Xét thấy, việc yêu cầu được trả nợ dần của chị T nhằm kéo dài thời gian thu hồi vốn, gây thiệt thòi quyền lợi của chị M. Mặt khác, chị M không đồng ý cho chị T trả nợ dần. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chị M chỉ đồng ý cho chị T trả số tiền 90.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật. Sau khi chị T trả xong nợ thì chị M trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị T. Xét yêu cầu của chị M là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị T; Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, sửa bản án sơ thẩm.

[2] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 148, Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu T.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 101/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C.

- Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M số tiền vay là 90.000.000 đồng. Ghi nhận chị M cho chị T trả trong thời hạn 02 tháng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Tuyết M, khi chị T trả xong nợ thì chị M sẽ trả lại chị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01748 ngày 18/9/2007 do Ủy ban nhân dân thị xã C cấp cho chị Nguyễn Thị Thu T.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu T chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị Tuyết M số tiền là 2.457.000 đồng theo biên lai số 42513 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C.

- Án phí phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại chị T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 42688 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2018-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn